

Name: _____

Date: .../ .../20...

Class: S2

Tel: 034 200 9294

GLOBAL ENGLISH 2

Unit 3: Ready, Steady, Go – Grammar 1

A. Grammar A.

➤ **Cấu trúc like + V-ing** (thích làm gì)

Cách dùng: dùng để thể hiện sở thích của bản thân, mang tính lâu dài

V (động từ nguyên thể)	V-ing	V (động từ nguyên thể)	V-ing
dance	dancing	walk	walking
run	running	cycle	cycling
play	playing	skip	skipping

Công thức	Ví dụ
I like + V-ing. (Tôi thích ...)	I like <u>dancing</u>. (Tôi thích nhảy múa.)
I don't like + V-ing. (Tôi không thích ...)	I don't like <u>walking</u>. (Tôi không thích đi bộ.)

B. Grammar B.

➤ **Cấu trúc Can / Can't (for abilities)** (có thể / không thể)

Chủ ngữ: I / You / We / They / He / She / It

Công thức	Ví dụ
Chủ ngữ + can + V. (Ai đó có thể ...)	I can <u>dance</u>. (Tôi có thể nhảy múa.)
Chủ ngữ + can't (cannot) + V. (Ai đó không thể ...)	He can't (cannot) <u>dance</u>. (Anh ấy không thể nhảy múa.)

Note: V: động từ nguyên thể

B. Homework.

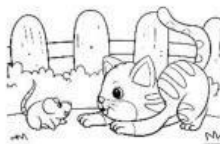
I. Choose Yes or No. There is one example.

0. Penguins (Chim cánh cụt) **can't** fly.



(YES) / NO

1. Cats **can** catch mice (chuột).



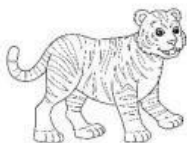
YES / NO

2. Ducks **can't** swim.



YES / NO

3. Tigers **can** fly.



YES / NO

4. Dogs **can** keep our house safe.



YES / NO

5. A monkey **can't** walk.



YES / NO

II. Complete the sentence. There is one example.

 0. They like <u>playing</u> (play) football.	 3. John likes _____ (cook).
 1. Rose likes _____ (dance).	 4. The girls like _____ (skip) rope.
 2. The children like _____ (walk).	 5. They like _____ (run).

III. Match the correct answer. There is one example.

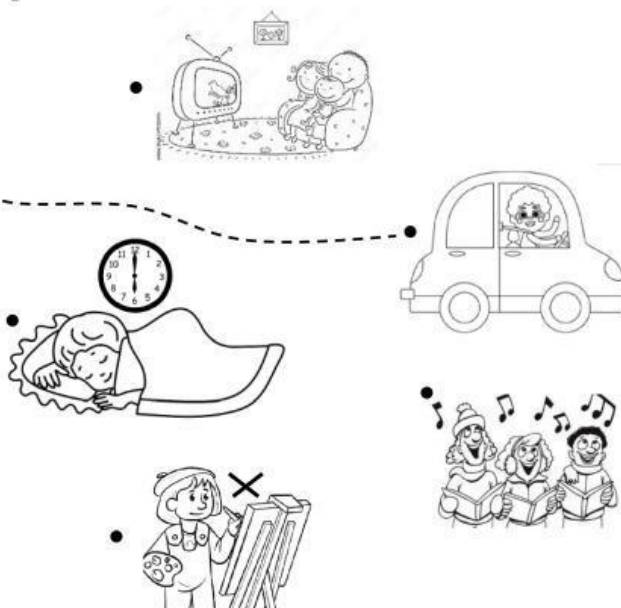
0. Alex likes driving car. •

1. My daughter can't get up at 6 a.m. •

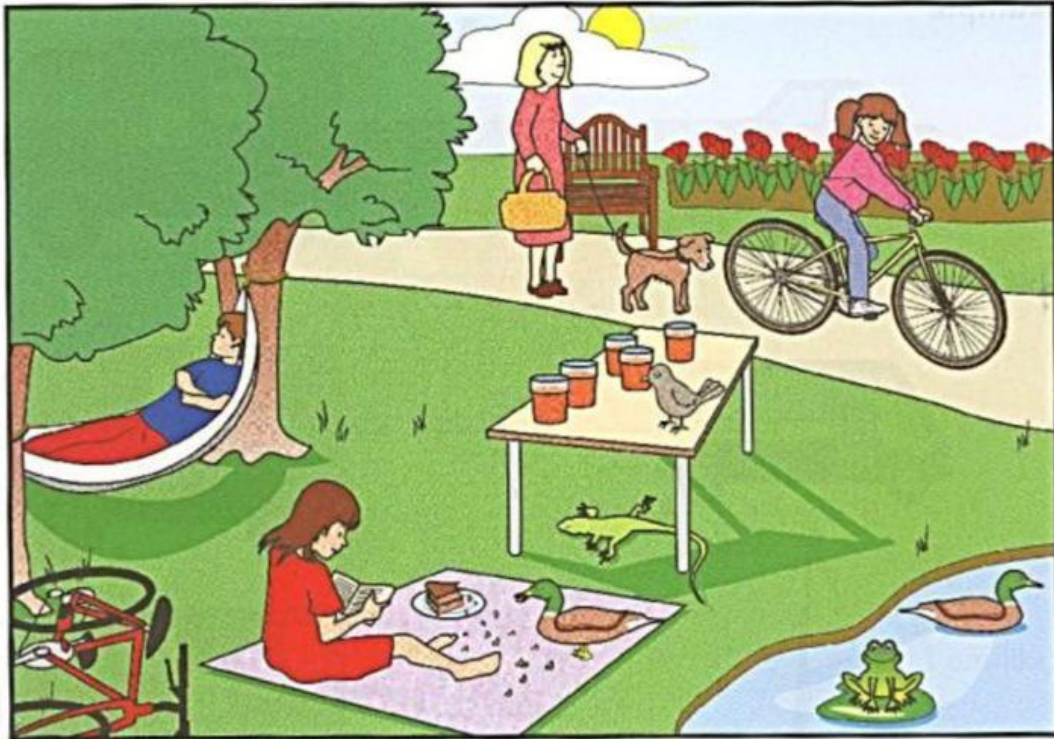
2. I don't like painting. •

3. The children can sing. •

4. My parents like watching TV. •



Look and read. Write **yes** or **no**.



Examples

A duck is eating some cake.

yes

There is a frog between the trees.

no

Questions

1 The boy is riding on his bike.

2 There are two birds on the mat.

3 There is a monkey under the table.

4 The girl in the red dress is reading a book.

5 The woman is standing next to the chair.

I. Choose Yes or No. There is one example.

0. There is 1 penguin (Chim cánh cụt).



YES / NO

1. There is 1 cat.



YES / NO

2. There **are** 1 ducks.



YES / NO

3. It's **3** o'clock



YES / NO

4. I **make** a cake.



YES / NO

5. She wears **pants** today.



YES / NO

II. Choose the word from the box and fill in the blank. There is one example.

play	wear	wears	go	learn	makes
-------------	-------------	--------------	-----------	--------------	--------------

0. We **play** piano every morning.

1. Joey _____ a cake in the morning.

2. She _____ her new dress at noon.

3. We _____ to school every day.

4. They _____ Vietnamese at school.

5. I _____ purple T-Shirt today.